UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số : 7051/QĐ-SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định 13/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Ban ISO và Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Trị phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Ban ISO, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, Ban ISO, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH QUẢNG TRỊ

Lê Nguyên Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
SỞ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI QUẢNG TRỊ

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SLĐTBXH ngày /11/2022 của Sở Lao động- TB&XH Quảng Trị)

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2022

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

TT	Tên Tài liệu	Mã hiệu
I	**Quy trình hệ thống - Nội bộ**	
1	Mô hình HTQLCL	MHHT
2	Chính sách chất lượng	CSCL
3	Mục tiêu chất lượng	MTCL
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QTHT - 01
5	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ	QTHT - 02
6	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục, phòng ngừa	QTHT - 03
7	Quy trình kiểm soát rủi ro và cơ hội	QTHT - 04
8	Quy trình họp xem xét của Lãnh đạo	QTNB - 01
9	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng CBCC	QTNB - 02
10	Quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến	QTNB - 03
11	Quy trình xét thi đua khen thưởng	QTNB - 04
12	Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân	QTNB - 05
II	**Quy trình giải quyết TTHC**	
II.1	**Người có công**	
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	NCC-01
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	NCC-02
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	NCC-03
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	NCC-04
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	NCC-05
6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	NCC-06
7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	NCC-07
8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	NCC-08
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	NCC-09
10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	NCC-10
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	NCC-11
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	NCC-12
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng	NCC-13

	tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	NCC-14
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng *(Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945)*	NCC-15
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	NCC-16
17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	NCC-17
18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	NCC-18
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	NCC-19
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	NCC-20
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	NCC-21
22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	NCC-22
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi	NCC-23
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	NCC-24
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	NCC-25
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	NCC-26
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	NCC-27
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	NCC-28
29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	NCC-29
30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	NCC-30
II.2	**Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp**	
1	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	GDNN-01
2	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	GDNN-02

3	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	GDNN-03
4	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	GDNN-04
5	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	GDNN-05
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và DN	GDNN-06
7	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	GDNN-07
8	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	GDNN-08
9	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	GDNN-09
10	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	GDNN-10
11	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	GDNN-11
12	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	GDNN-12
13	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	GDNN-13
14	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	GDNN-14
15	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	GDNN-15
16	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	GDNN-16
17	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	GDNN-17
18	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	GDNN-18
19	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân	GDNN-19

	hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
20	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	GDNN-20
21	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	GDNN-21
22	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	GDNN-22
23	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	GDNN-23
24	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	GDNN-24
25	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	GDNN-25
26	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	GDNN-26
27	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	GDNN-27
II.3	**Lĩnh vực Tiền lương**	
1	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	LĐTL-01
2	Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	LĐTL-02
3	Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	LĐTL-03
4	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	LĐTL-04
5	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	LĐTL-05
6	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	LĐTL-06
7	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	LĐTL-07
8	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	LĐTL-08
9	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	LĐTL-09
10	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	LĐTL-10
II.4	**Lĩnh vực người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam**	LĐNN-01

1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	LĐNN-02
2	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	LĐNN-03
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	LĐNN-04
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	LĐNN-05
5	Gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	LĐNN-06
II.5	**Lĩnh vực Việc làm**	
1	"Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động"	VL-01
2	"Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm"	VL-02
3	"Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm"	VL-03
4	"Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm"	VL-04
5	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	VL-05
6	Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	VL-06
7	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	VL-07
8	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	VL-08
9	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	VL-09
10	Giải quyết hỗ trợ học nghề	VL-10
11	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	VL-11
12	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	VL-12
13	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	VL13
14	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	VL14
II.6	**Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài**	
1	Đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	LĐLVNN-01
2	Đăng ký Hợp đồng cá nhân	LĐLVNN-02
3	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	LĐLVNN-03
II.7	**An toàn vệ sinh lao động**	

1	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	ATVSLĐ-01
2	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	ATVSLĐ-02
3	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	ATVSLĐ-03
4	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	ATVSLĐ-04
5	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	ATVSLĐ-05
II.8	**Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội**	
1	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	PCTNXH-01
2	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	PCTNXH-02
3	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	PCTNXH-03
4	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	PCTNXH-04
5	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	PCTNXH-05
6	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	PCTNXH-06
7	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân”	PCTNXH-07
8	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	PCTNXH-08
II.9	**Lĩnh vực Bảo trợ xã hội**	

1	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	BTXH-01
2	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	BTXH-02
3	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	BTXH-03
4	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	BTXH-04
5	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	BTXH-05
6	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	BTXH-06
7	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	BTXH-07
8	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	BTXH-08
9	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em.	BTXH-09
10	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	BTXH-10
11	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	BTXH-11
II.10	**Tổ chức cán bộ**	
1	"Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội"	TCCB-01